

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ

Ông Đỗ Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn D, sinh năm 1981 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, thị xã S, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Lê Thị Bích D1; vợ: Nguyễn Thùy H, có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; danh, chỉ bản số: 041 lập ngày 23/01/2025 tại công an huyện Đan Phượng; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H1. Địa chỉ trụ sở: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh N

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vũ Minh T1, chức vụ: Giám đốc; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Cụm 1, xã L, huyện Đ, thành phố H; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thu L1, sinh năm 1999; nơi cư trú: Cụm 8, xã H, huyện Đ, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 50 ngày 20/11/2024 Phạm Văn D đi bộ một mình theo hướng từ thị trấn P đi đến xã L, huyện Đ để về chỗ trọ. Khi đi đến khu vực Công làng T2 đường Ô thuộc cụm 9, xã H, huyện Đ, D thấy một chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-057.81 của gia đình chị Nguyễn Thị Thu L1 đang đỗ ở ngoài đường không có ai trông giữ và cửa kính xe mở. D lại gần dùng tay mở cửa xe, bên trong vị trí ghế phụ bên phải có 07 thanh nhíp xe bằng kim loại; 01 trục cút đăng xe ô tô bằng kim loại; 01 giảm sóc bóng hơi ô tô. D lấy toàn bộ số tài sản trên để xuống đường rồi tiếp tục đi lại chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 29K- 001.66 (cũng của gia đình chị L1) đang đỗ ở phía trước tại khu vực đường Ô, Cụm 8, xã H, huyện Đ và mở cửa lái bên phụ xe tải thì bị anh Bàn Văn C là lái xe thuê của gia đình chị L1 đang ngủ trên xe ô tô phát hiện. Anh C trình báo Công an xã Hạ Mỗ và đưa D về trụ sở Công an xã làm việc.

Tại Công an xã H, D khai nhận ngoài hành vi trộm cắp tài sản trên, D còn thực hiện 02 lần trộm cắp thép tại khu vực Công trình cầu đường vành đai 4 thuộc cụm 8, xã H, huyện Đ do Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và xây dựng H1 đang thi công.

Lần thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 00, một ngày giữa tháng 10/2024, D một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33N4-1362 đi qua khu vực công trình cầu đường vành đai 4 khu vực cụm 8, xã H thì thấy có nhiều thanh thép để ngoài trời không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền. D lấy các thanh thép loại phi 16 và phi 18 với độ dài khác nhau từ 30cm đến hơn 1m và 5 thanh thép loại phi 18, mỗi thanh dài khoảng 2,5m, sau đó xếp các thanh thép ở đằng sau yên xe, dùng tay trái giữ cố định chia làm 06 chuyến chở đến cất giấu ở dưới chân cột điện trên đường đê thuộc cụm 1, xã L, huyện Đ đối diện Cửa hàng thu mua phế liệu của chị Trịnh Thị L. D ngủ tại điểm canh đê gần đó chờ trời sáng để bán. Tổng khối lượng thép D trộm cắp được là 280 kg. Khoảng 07 giờ ngày hôm sau, D chuyển số thép trên bán cho chị L được số tiền là 2.380.000 đồng (tương đương 8.500 đồng/kg). Số tiền này D đã tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Cũng với cách thức tương tự, vào khoảng 00 giờ 30 ngày 04/11/2024, D tiếp tục điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33N4-1362 đi đến khu vực công trình cầu đường vành đai 4 khu vực xã H lên lút lấy 142 thanh thép loại phi 18, mỗi thanh có độ dài khoảng 2,5m, tổng trọng lượng 686 kg. D để các thanh thép lên xe máy, chia ra chở thành 11 chuyến mỗi chuyến từ 12 đến 14 cây thép đến cất giấu ở dưới chân cột điện bên trái đường đê Hữu Hồng rồi vào ngủ

tại điểm canh đê gần đó. Khoảng 09 giờ 30 ngày 05/11/2024, D chuyển số thép lấy được đến trước cửa hàng tiếp tục bán cho chị L được tổng số tiền là 5.831.000 đồng (tương ứng với giá 8.500 đồng/kg). Số tiền này D đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) thanh nhíp có kích thước 30cmx9cm; 01 (một) thanh nhíp có kích thước 40cmx9cm; 01 (một) thanh nhíp có kích thước 60cm x9cm; 01 (một) thanh nhíp một đầu hàn thanh kim loại chữ U có kích thước 46cmx9cm; 01 (một) thanh nhíp có kích thước 50cmx9cm; 01 giảm sóc bóng hơi ô tô dài 46cm; 01(một) trục cút đăng xe ô tô bằng kim loại hình tròn có kích thước Đường kính 25cm thu giữ tại hiện trường nơi D trộm cắp tài sản ngày 20/11/2024.

- 147 thanh thép loại phi 18 xoắn loại CB400 trên thanh dập nổi chữ VAS CB4 d18, mỗi thanh dài khoảng 2,53m thu giữ tại cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trịnh Thị L.

Tại Kết luận định giá số 107/KL-HĐĐGTS ngày 24/12/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng, kết luận:

“1. 07 thanh nhíp ô tô và 01 đầu trục các đăng bằng kim loại, đã cũ, đã qua sử dụng, có các kích thước khác nhau trị giá 261.000 đồng.

2. Bóng hơi giảm sóc ô tô - tài sản đã qua sử dụng, hư hỏng trị giá 0 đồng.

3. Thép xây dựng phi 16 và phi 18 có các loại kích thước khác nhau (khối lượng 256 kg) trị giá 2.227.200 đồng.

4. 147 thanh thép phi 18, dài 2,53 m. Có chữ dập nổi VAS CB4 d18 (khối lượng 710 kg) trị giá 9.918.700 đồng.

Tổng cộng: 12.406.900 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, chín trăm đồng)”.

Cáo trạng số 24/CT- VKSDP ngày 10/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là sai và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội phạm “trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung. Nộp vào ngân sách nhà nước số tiền số tiền 8.211.000 đồng, D đã tự nộp theo Biên lai thu tiền số 0010557

ngày 09/4/2025. Về trách nhiệm dân sự không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án được khởi tố, truy tố và xét xử do các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng thời điểm ban đêm, không có ai trông giữ tài sản Phạm Văn D đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản tại khu vực công trình cầu đường vành đai 4 thuộc địa phận xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng H1 do anh Vũ Minh T là Giám đốc, cụ thể: Lần 1: Khoảng 00 giờ 00 một ngày giữa tháng 10/2024, Phạm Văn D đã trộm cắp 280 kg thép (loại phi 16 và phi 18) trị giá 2.564.600 đồng. Lần 2: Khoảng 00 giờ 30 ngày 04/11/2025, Phạm Văn D tiếp tục trộm cắp 142 thanh thép phi 18, dài 2,53 m, có chữ dập nổi VAS CB4 d18 (khối lượng 686 kg) trị giá 9.581.300 đồng. Tổng cộng: 12.406.900 đồng (mười hai triệu bốn trăm linh sáu nghìn chín trăm đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Phạm Văn D theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại công an D tự khai nhận hành vi trộm cắp thép xây dựng của Công ty H1, Công ty mất tài sản nhưng chưa trình báo đến Công an nên D được hưởng tình tiết tự thú; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; D đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội vào ngân sách nhà nước; trong quá trình công tác D được UBND xã C tặng nhiều giấy khen; bố là bệnh binh, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: D trộm cắp tài sản 02 lần của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng H1, số tiền mỗi lần đều trên

2.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, thấy chưa phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Xây dựng H1, chị Nguyễn Thị Minh L1 đã nhận lại tài sản do D trộm cắp và không ai yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 07 thanh nhíp kim loại cũ, 01 đầu trục các đăng kim loại và 01 bóng hơi giảm sóc ô tô, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả cho chị Nguyễn Thị Thu L1 chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 147 thanh thép phi 18, dài 2,53 m, có chữ dập nổi VAS CB4 d18 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã trả lại cho anh Vũ Minh T Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và xây dựng H1 là chủ sở hữu, đúng quy định pháp luật.

Số thép vụn D lấy vào khoảng tháng 10/2024, hiện không thu giữ được do chị L chủ cửa hàng đã để lẫn với đồng sắt vụn ở cửa hàng, không phân loại được. Công ty H1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, xử lý.

Chị Trịnh Thị L chủ cửa hàng sắt vụn đã mua sắt thép của D, tuy nhiên chị L không biết đó là tài sản do D phạm tội mà có. Vì vậy, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với chị L.

Chị Trịnh Thị L đã trả cho D số tiền 8.211.000 đồng khi mua 02 lần sắt thép của D. Chị L không có yêu cầu đề nghị gì đối với D nên không giải quyết.

Số tiền 8.211.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ hành vi trộm cắp, D đã tiêu sài cá nhân hết nên buộc bị cáo phải nộp số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước. Ngày 09/4/2025 D đã nộp số tiền 8.211.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Đan Phượng theo Biên lai thu tiền số 0010557 ngày 09/4/2025

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 33N4 - 1362 là của ông Phạm Văn T (bố của D), không biết D sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội, hiện chiếc xe đã bán, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 20/11/2024 trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, Phạm Văn D chưa có tiền án tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D nên Công an huyện Đan Phượng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với D là đúng quy định pháp luật. Ngày 18/3/2025 D đã nộp phạt số tiền theo quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D: **12** (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn D cho UBND xã C, thị xã S, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Buộc Phạm Văn D phải nộp số tiền 8.211.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước. Phạm Văn D đã nộp số tiền 8.211.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện Đan Phượng theo Biên lai thu tiền số 0010557 ngày 09/4/2025.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Công an huyện Đan Phượng;
- THADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- UBND xã C, thị xã S;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An